

BÀI 23: THỰC HÀNH XÂY DỰNG KHOÁ LƯƠNG PHÂN

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. Mục tiêu

Về kiến thức:

- Thông qua ví dụ nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân và thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân với đối tượng sinh vật.

Chuẩn bị:

- Sơ đồ khoá lưỡng phân bảy bộ côn trùng.
- Bộ ảnh đại diện bảy bộ côn trùng.
- Bộ ảnh đại diện năm giới sinh vật.

II. Hoạt động hình thành kiến thức:

Hoạt động 1: Tìm hiểu sơ đồ khoá lưỡng phân bảy bộ côn trùng.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 23.1
- Nêu các đặc điểm phân loại 7 bộ côn trùng?

-
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để gọi tên các bộ côn trùng từ a đến h (dựa vào hình 23.1 và 23.2 và bảng đặc điểm trong SGK).

Hoạt động 2: Thực hành xây dựng khoá lưỡng phân



vi khuẩn E.coli



trùng roi xanh



nấm mốc



lúa nước



gà lôi

- Hướng dẫn HS xây dựng khoá lưỡng phân đại diện sinh vật năm giới:
- + Nêu tên 5 sinh vật trong hình.
- + Hoàn thành bảng đặc điểm của 5 sinh vật

Tên sinh vật	Đặc điểm			
	Tế bào	Cơ thể	Kiểu dinh dưỡng	Khả năng di chuyển

- + Xây dựng sơ đồ khoá lưỡng phân

Tên sinh vật	Đặc điểm				Sơ đồ khóa lưỡng phân
	Tế bào	Cơ thể	Kiểu dinh dưỡng	Khả năng di chuyển	
Vi khuẩn E.coli	nhân sơ				<pre> graph TD TB[Tế bào] --> NS[Nhân sơ] TB --> NT[Nhân thực] NS --> VK[Vi khuẩn E.coli] NT --> CB[Cơ thể] NT --> DB[Đa bào] CB --> DB1[Đơn bào] CB --> DB2[Đa bào] DB1 --> KD[Kiểu dinh dưỡng] DB1 --> KDC[Khả năng di chuyển] KD --> DDT[Dị dưỡng và tự dưỡng] KD --> DD[Dị dưỡng] DDT --> TR[Trùng roi] DD --> NM[Nấm men] DB2 --> C[Có] DB2 --> KH[Không] C --> GL[Gà lôi] KH --> LN[Lúa nước] </pre>
Trùng roi xanh	nhân thực	đơn bào	dị dưỡng và tự dưỡng		
Nấm mốc	nhân thực	đơn bào	dị dưỡng		
Lúa nước	nhân thực	đa bào		không	
Gà lôi	nhân thực	đa bào		có	

III. Báo cáo kết quả thực hành

HOÀN THÀNH BÁO CÁO THỰC HÀNH VÀO GIẤY ĐÔI LƯU LẠI NỘP CHO GIÁO VIÊN KHI ĐƯỢC YÊU CẦU.

BÀI 24: VIRUS

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. Mục tiêu

Về kiến thức:

- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein)
- Nêu được một số bệnh do virus gây ra. Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus gây ra.
- Nêu được một số vai trò và ứng dụng virus trong thực tiễn.

II. Tiến trình dạy học



Dịch cúm H1N1 - 2009



Dịch Ebola - 2014

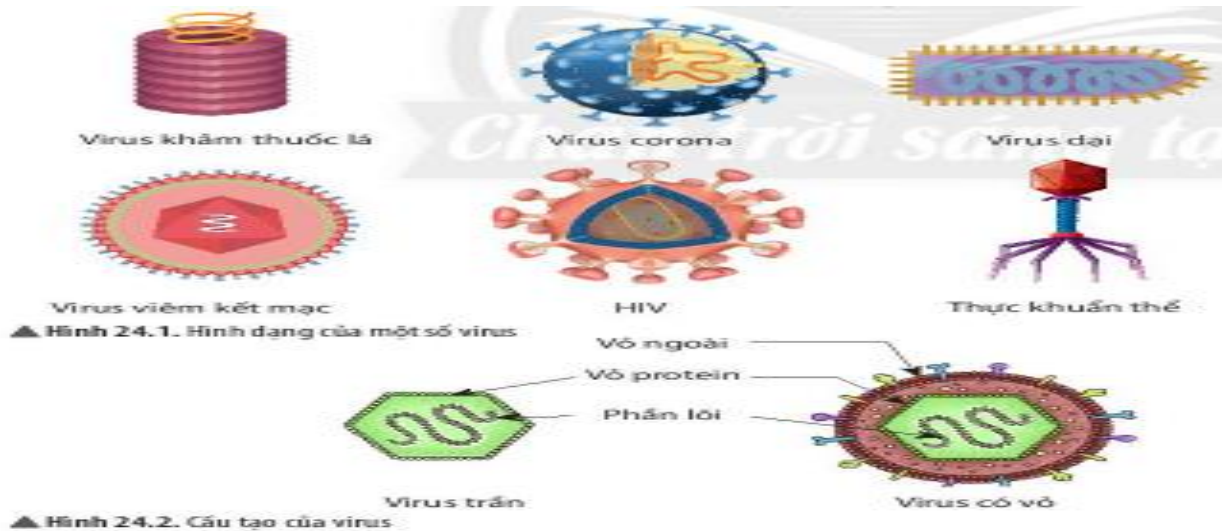


Dịch Covid-19 - 2019

- Đối tượng gây nên đại dịch đó là gì?
- Chúng ta cần làm gì để phòng chống đại dịch đó?

Hoạt động 1: ĐẶC ĐIỂM CỦA VIRUS

HS quan sát hình 24.1, 24.2 sgk



- Nhận xét về hình dạng của một số virus trong hình 24.1

- Quan sát hình 24.2, nêu cấu tạo của virus. Cấu tạo của virus có gì khác so với cấu tạo của tế bào sinh vật nhân sơ và nhân thực mà em đã được học?
- Tại sao virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc?
(Virus chưa có cấu tạo tế bào, không có các thành phần chính của một tế bào điển hình, nên khi ra khỏi tế bào vật chủ, virus tồn tại như một vật không sống.)

⇒ **Virus có 3 dạng hình dạng đặc trưng**

Dạng xoắn: virus khảm thuốc lá, virus dại.

Dạng hình khối: virus cúm, virus viêm kết mạc.

Dạng hỗn hợp: thực khuẩn thể (phage).

Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.

Hoạt động 2: VAI TRÒ CỦA VIRUS

Tìm hiểu lợi ích của virus

HSTìm hiểu thông tin

- Cho biết ứng dụng của virus trong nghiên cứu thực tiễn?.....
- Thuốc trừ sâu có nguồn gốc từ virus có ưu điểm gì so với thuốc trừ sâu hóa học?
.....
- Vậy virus có gây hại hay không? Cho ví dụ.....

Lợi ích của virus	Tác hại (các bệnh) do virus gây ra	
- Sản xuất thuốc trừ sâu - Tạo vaccin	Bệnh cúm	Ebola
	Bệnh cúm gà,	Viêm gan A, B,

- Tạo thuốc kháng sinh - Tạo các chất hỗ trợ miễn dịch hoặc chữa bệnh cho cơ thể (interferon, insulin...) -	lợn	C, D, E
	Covid 19	Tiêu chảy
	Bệnh dại	Nhiễm trùng đường hô hấp
	HIV	Viêm não
	Sốt xuất huyết	

Tìm hiểu bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống

HS quan sát hình 24.3 – 24.6 sgk

- Hoàn thành bảng

Tên bệnh	Tác nhân gây bệnh	Biểu hiện bệnh
Bệnh cúm ở người	Virus cúm	Sốt, đau đầu, đau họng, sổ mũi.
Bệnh sốt xuất huyết	Virus <i>Dengue</i>	Đau đầu, sốt cao, đau sau đáy mắt, phát ban, chảy máu cam, nôn.
Bệnh cúm ở gà	Virus cúm gia cầm	Xù lông, mắt ướt kèm nhèm, cơ thể mệt mỏi, ủ rũ, chậm chạp.
Bệnh khảm ở cây cà chua	Virus khảm cà chua	Khảm loang lổ trên lá, nặng thì làm cho lá xoắn, cong queo, nhăn nhúm.

HS quan sát hình 24.7 sgk

- Hãy cho biết bệnh do virus có thể lây truyền qua những con đường nào?

- Hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do virus gây ra?

- Corona virus 2019 (2019-nCoV) là một loại virus gây viêm đường hô hấp cấp ở người và có thể lây từ người này sang người khác.

- Em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do virus corona gây nên?

Các phương thức lây truyền bệnh do virus	
Tiếp xúc trực tiếp (bắt tay, quan hệ tình dục, tiếp xúc với giọt bắn, chất bài tiết của người bệnh)	Dùng chung kim tiêm (tiêm chích ma túy) Truyền máu
Ho, hắt hơi	Từ mẹ truyền sang con
Thông qua vết cắn vật trung gian: ruồi, muỗi, kiến, gián, chuột...	

HS đọc thông tin vaccine sgk

- Đóng vai trò một tuyên truyền viên, em hãy vẽ một bức tranh để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra.

=> **Virus có vai trò trong nghiên cứu khoa học và trong thực tiễn. Bên cạnh đó, virus là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh cho người, động vật, thực vật.**

- Bệnh do virus gây ra có thể lây truyền theo nhiều con đường khác nhau: từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hóa, hô hấp, vết cắn động vật, ...

- Để phòng chống bệnh do virus gây ra chúng ta phải ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccin phòng bệnh, ...

III. NỘI DUNG GHI BÀI

BÀI 24: VIRUS

1.ĐẶC ĐIỂM CỦA VIRUS

Virus có 3 dạng hình dạng đặc trưng

Dạng xoắn: virus khảm thuốc lá, virus dại.

Dạng hình khối: virus cúm, virus viêm kết mạc.

Dạng hỗn hợp: thực khuẩn thể (phage).

Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.

2.VAI TRÒ CỦA VIRUS

- Virus có vai trò trong nghiên cứu khoa học và trong thực tiễn. Bên cạnh đó, virus là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh cho người, động vật, thực vật.

- Bệnh do virus gây ra có thể lây truyền theo nhiều con đường khác nhau: từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hóa, hô hấp, vết cắn động vật, ...

- Để phòng chống bệnh do virus gây ra chúng ta phải ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccin phòng bệnh, ...

IV. BÀI TẬP

Câu 1: Hình dưới mô phỏng hình dạng và cấu tạo của loại virus nào?



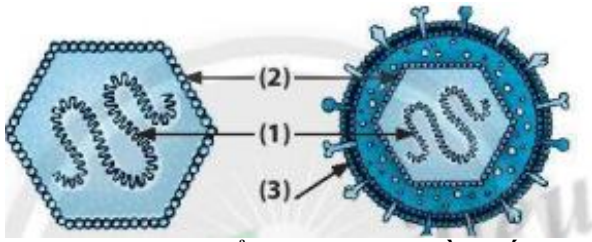
A. Virus Corona

B. Thực khuẩn thể

C. HIV

D. Virus khảm thuốc lá

Câu 2: Cho hình sau:



Chú thích (1) để chỉ thành phần cấu tạo nào của virus?

- A. Nhân B. Phần lõi C. Vỏ protein D. Vỏ ngoài

Câu 3: Bệnh nào dưới đây không phải do virus gây nên?

- A. Bệnh lao B. Bệnh dại C. Bệnh đậu mùa D. Bệnh sốt xuất huyết

Câu 4: Tại sao virus cần kí sinh nội bào bắt buộc?

- A. Vì chúng có cấu tạo nhân sơ C. Vì chúng chưa có cấu tạo tế bào
B. Vì chúng có hình dạng không cố định D. Vì chúng có kích thước hiển vi

Câu 5: Bệnh do virus gây ra không lây theo đường nào?

- A. Đường máu C. Tiếp xúc trực tiếp
B. Đường không khí D. Đường tiêu hóa

Câu 6: Loại virus nào dưới đây có dạng hỗn hợp?

- A. Virus corona B. Virus dại C. HIV D. Thực khuẩn thể

Câu 7: Loại chế phẩm sinh học nào dưới đây không phải là ứng dụng của virus?

- A. Interferon B. Vaccine C. Phân bón D. Thuốc trừ sâu

Câu 8: Cho các biểu hiện sau:

- (1) Đau đầu (2) Sốt (3) Đau đáy mắt (4) Sổ mũi
(5) Nôn (6) Chảy máu cam

Biểu hiện nào không phải là biểu hiện của bệnh cúm?

- A. (1), (2), (4) B. (3), (5), (6) C. (1), (3), (5) D. (2), (4), (6)

Câu 9: Biện pháp hữu hiệu nhất để phòng bệnh do virus gây ra là gì?

- A. Tiêm vaccine C. Ăn uống đủ chất
B. Uống nhiều thuốc D. Vệ sinh cá nhân sạch sẽ

Câu 10: Virus SARS – CoV – 2 gây ra bệnh gì?

- A. Hội chứng HIV – AIDS C. Bệnh sốt xuất huyết
B. Bệnh viêm đường hô hấp cấp D. Bệnh viêm não Nhật Bản

BÀI 25: VI KHUẨN

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I Mục tiêu

Về kiến thức:

- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của vi khuẩn.
- Phân biệt được virus và vi khuẩn (chưa có cấu tạo tế bào và đã có cấu tạo tế bào).
- Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của vi khuẩn.

- Nêu được một số bệnh do vi khuẩn gây ra. Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do vi khuẩn gây ra.
- Nêu được một số vai trò và ứng dụng vi khuẩn trong thực tiễn.

II. Tiến trình dạy học



- Nguyên nhân nào làm cho các thức ăn trên bị hư hỏng, ôi thiu? Việc sử dụng các loại thức ăn ôi thiu đó sẽ có tác hại gì?

Hoạt động 1: ĐẶC ĐIỂM CỦA VI KHUẨN

Tìm hiểu đặc điểm hình dạng và cấu tạo của vi khuẩn

HS đọc thông tin sgk

- Em có nhận xét gì về môi trường sống của vi khuẩn?.....

HS quan sát hình 25.1 sgk

- Em có nhận xét gì về hình dạng của các loại vi khuẩn? Cho ví dụ

.....

HS quan sát hình 25.2 sgk

- Xác định các thành phần cấu tạo vi khuẩn bằng cách chú thích các phần được đánh dấu từ(1) đến (4).....

Hình dạng của vi khuẩn: Đa số có dạng hình que (trực khuẩn lỵ), hình cầu (tụ cầu khuẩn), hình xoắn (xoắn khuẩn giang mai), hình dấu phẩy (phẩy khuẩn tả), ...

Cấu tạo của vi khuẩn gồm các thành phần: thành tế bào, màng tế bào, chất tế bào và vùng nhân. Một số vi khuẩn có thể có lông bơi hoặc roi bơi để di chuyển.

Hoạt động 2: VAI TRÒ CỦA VI KHUẨN

Tìm hiểu lợi ích của vi khuẩn trong tự nhiên và đời sống con người

HS quan sát hình 25.3 sgk

- Em hãy nêu vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên?

HS quan sát hình 25.4 sgk

- Nêu vai trò của vi khuẩn trong quá trình chế biến các sản phẩm ở hình 25.4.

.....

- Kể tên một vài ứng dụng của vi khuẩn trong thực tiễn?.....

- Hãy đề xuất một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình?

.....

- Vậy vi khuẩn có gây hại gì hay không?.....

Tìm hiểu một số bệnh do vi khuẩn và các biện pháp phòng chống

HS quan sát hình 25.5,25.6 sgk

- Hoàn thành bảng

Tên bệnh	Tác nhân gây bệnh	Biểu hiện bệnh
Bệnh tiêu chảy	Trực khuẩn đường ruột	?
?	Vi khuẩn lao	?

- Theo em bệnh do vi khuẩn gây ra có thể lây truyền theo con đường nào?

- Hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn gây ra?

- Từ các con đường lây truyền bệnh, em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh tiêu chảy?.....

- Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu trong đất không có vi khuẩn?

(Trong đất không có vi khuẩn thì xác sinh vật sẽ không bị phân huỷ, chu trình tuần hoàn vật chất trong tự nhiên sẽ không thể xảy ra.)

- Hãy liệt kê những bệnh do virus và vi khuẩn gây ra?

Bệnh do virus	Bệnh do vi khuẩn
Bệnh thủy đậu; bệnh quai bị; bệnh sốt xuất huyết; bệnh dại; bệnh viêm gan B; bệnh zona thần kinh; bệnh Covid - 19	Bệnh lỵ; bệnh viêm da; bệnh than; bệnh lao phổi

=> Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào quá trình phân huỷ xác sinh vật và chất thải hữu cơ làm sạch môi trường. Trong thực tiễn, vi khuẩn có vai trò trong chế biến thực phẩm.

- Một số vi khuẩn gây bệnh cho người, động vật, thực vật; một số vi khuẩn làm hư hỏng thực phẩm, làm thức ăn bị ôi thiu.

- Biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn: Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo quản thực phẩm đúng cách.

III. NỘI DUNG GHI BÀI

BÀI 25: VI KHUẨN

1. ĐẶC ĐIỂM CỦA VI KHUẨN

Hình dạng của vi khuẩn: Đa số có dạng hình que (trực khuẩn lỵ), hình cầu (tụ cầu khuẩn), hình xoắn (xoắn khuẩn giang mai), hình dấu phẩy (phẩy khuẩn tả), ...

Cấu tạo của vi khuẩn gồm các thành phần: thành tế bào, màng tế bào, chất tế bào và vùng nhân. Một số vi khuẩn có thể có lông bơi hoặc roi bơi để di chuyển.

2. VAI TRÒ CỦA VI KHUẨN

- Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào quá trình phân huỷ xác sinh vật và chất thải hữu cơ làm sạch môi trường. Trong thực tiễn, vi khuẩn có vai trò trong chế biến thực phẩm.

- Một số vi khuẩn gây bệnh cho người, động vật, thực vật; một số vi khuẩn làm hư hỏng thực phẩm, làm thức ăn bị ôi thiu.

- Biện pháp phòng chống bệnh do vi khuẩn: Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo quản thực phẩm đúng cách.

IV. BÀI TẬP

Câu 1: Vi khuẩn là gì?

- A. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi
- B. Là nhóm sinh vật có cấu tạo nhân sơ, kích thước hiển vi
- C. Là nhóm sinh vật có cấu tạo nhân thực, kích thước hiển vi
- D. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi

Câu 2: Vi khuẩn không có hình dạng cấu tạo nào sau đây?

- A. Hình que B. Hình cầu C. Hình xoắn D. Hình khối

Câu 3: Thành phần nào dưới đây không phải là thành phần cấu tạo của vi khuẩn?

- A. Thành tế bào B. Màng tế bào C. Chân giả D. Roi bơi

Câu 4: Bệnh nào dưới đây không phải là do vi khuẩn gây nên?

- A. Bệnh lao B. Bệnh kiết lỵ C. Bệnh thủy đậu D. Bệnh than

Câu 5: Sản phẩm nào dưới đây không phải là sản phẩm của vi khuẩn?

- A. Rượu nho B. Dưa muối C. Sữa chua D. Kim chi

Câu 6: Vi khuẩn mang lại lợi ích gì đối với tự nhiên?

- A. Lên men các loại thực phẩm, tạo vị chua cho các món ăn
- B. Phân hủy xác và chất thải của sinh vật
- C. Gây hư hỏng thực phẩm
- D. Gây bệnh cho động, thực vật

Câu 7: Cho các ý sau:

- (1) Sử dụng đúng liều lượng kháng sinh đã được kê đơn
 - (2) Sử dụng kháng sinh đúng cách và đủ thời gian
 - (3) Dùng kháng sinh cho tất cả các trường hợp nhiễm khuẩn
 - (4) Có thể ngừng sử dụng kháng sinh khi đã hết triệu chứng của bệnh kể cả khi chưa hết liều thuốc được chỉ định
 - (5) Thường xuyên sử dụng các loại kháng sinh phổ rộng
 - (6) Sử dụng đúng loại kháng sinh và có hiểu biết về tình trạng người bệnh
- Ý nào phù hợp với nguyên tắc sử dụng kháng sinh cho người nhiễm khuẩn?
- A. (1), (3), (5) B. (2), (4), (6) C. (1), (2), (6) D. (3), (4), (5)

Câu 8: Biểu hiện nào dưới đây không phải là biểu hiện của bệnh tiêu chảy?

- A. Tức ngực B. Buồn nôn C. Đau đầu D. Sốt

Câu 9: Hành động nào dưới đây không giúp phòng ngừa bệnh do vi khuẩn gây ra?

- A. Vệ sinh môi trường sống C. Không rửa tay trước khi ăn
- B. Bảo quản thực phẩm đúng cách D. Đeo khẩu trang khi ra ngoài

Câu 10: Phân biệt virus và vi khuẩn?

Gợi ý:

- **Virus là một dạng sống chưa có cấu tạo tế bào, sống kí sinh nội bào bắt buộc trong tế bào vật chủ.**
- **Vi khuẩn thuộc giới Khởi sinh, có cấu tạo tế bào nhân sơ, phần lớn sống kí sinh trong cơ thể vật chủ.**
- **Virus và vi khuẩn đều là nguyên nhân gây ra một số bệnh trên người, động vật và thực vật.**